

Số: 957 /BC-TA

Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Chánh án
TAND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa IX**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

Trong năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 14.070 / 14.665 vụ, việc các loại đã thụ lý (tạm đình chỉ 353 vụ), đạt tỷ lệ 95,94%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 1.137 / 1.186 vụ, việc (tạm đình chỉ 101 vụ), đạt tỷ lệ 95,87%;

+ Sơ thẩm: Giải quyết 330 / 371 vụ, việc (tạm đình chỉ 89 vụ), đạt tỷ lệ 88,95%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 807/ 815 vụ, việc (tạm đình chỉ 12 vụ), đạt tỷ lệ 99,02%;

- Cấp huyện: Giải quyết 12.933 / 13.479 vụ, việc (tạm đình chỉ 252 vụ), đạt tỷ lệ 95,95%.

So với năm 2015¹, số án thụ lý tăng 569 vụ, việc và số án giải quyết tăng 720 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết tăng 1,23%; án tạm đình chỉ giảm 293 vụ. Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 10,02 vụ / tháng (tỉnh: 3,95 vụ / tháng, huyện: 11,59 vụ / tháng).

Cụ thể từng loại án như sau:

1.1 Về án Hình sự

TAND 2 cấp giải quyết 2.445 vụ - 4.745 bị cáo / 2.474 vụ - 4.812 bị cáo đã thụ lý (tạm đình chỉ 04 vụ), đạt tỷ lệ 98,83%. So với năm 2015², số án thụ lý giảm 58 vụ - 209 bị cáo, giải quyết giảm 53 vụ - 145 bị cáo, tỷ lệ giải quyết tăng 0,17%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 346 vụ - 529 bị cáo / 350 vụ - 544 bị cáo đã thụ lý, đạt tỷ lệ 98,86%, cụ thể:

¹ Giải quyết 13.350 / 14.096 vụ, việc các loại đã thụ lý, (tạm đình chỉ 646 vụ), đạt tỷ lệ 94,71%.

² Giải quyết 2.498 vụ - 4.890 bị cáo / 2.532 vụ - 5.021 bị cáo đã thụ lý (tạm đình chỉ 02 vụ - 02 bị cáo), đạt tỷ lệ 98,66%.

+ Sơ thẩm: Giải quyết 93 vụ - 176 bị cáo / 97 vụ - 191 bị cáo, đạt tỷ lệ 95,88%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 253 vụ - 353 bị cáo / 253 vụ - 353 bị cáo, đạt tỷ lệ 100%.

- Cấp huyện: Giải quyết 2.099 vụ - 4.216 bị cáo / 2.124 vụ - 4.268 bị cáo (tạm đình chỉ 04 vụ), đạt tỷ lệ 98,82%.

Trong tổng số 2.455 vụ án hình sự đã giải quyết có 369 vụ được đưa ra xét xử lưu động (tỉnh: 26, huyện: 343), so với năm 2015 tăng 45 vụ; trả hồ sơ cho VKSND điều tra bổ sung 171 vụ (tỉnh: 17, huyện: 154), chiếm tỷ lệ 6,86% so với tổng số án đã giải quyết³.

Án hình sự tập trung chủ yếu vào các tội: “Trộm cắp tài sản” (586 vụ - 877 bị cáo, chiếm 26,39% án hình sự sơ thẩm), “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” (317 vụ - 413 bị cáo, chiếm 14,28%), “Đánh bạc” (258 vụ - 1.269 bị cáo, chiếm 11,62%).

1.2. Công tác giải quyết án Dân sự

TAND 2 cấp đã giải quyết 4.130 vụ, việc / 4.553 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 268 vụ), đạt tỷ lệ 90,71%. So với năm 2015⁴, án dân sự thụ lý tăng 134 vụ, giải quyết tăng 263 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 3,20%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 491 / 519 vụ, việc (tạm đình chỉ 72 vụ), đạt tỷ lệ 94,61%, cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 126 / 148 vụ, việc (tạm đình chỉ 61 vụ), đạt tỷ lệ 85,14%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 365 / 371 vụ (tạm đình chỉ 11 vụ), đạt tỷ lệ 98,38%.

- Cấp huyện: Giải quyết 3.639 / 4.034 vụ, việc (tạm đình chỉ 196 vụ), đạt tỷ lệ 90,21%.

Án dân sự phát sinh chủ yếu là các tranh chấp hợp đồng vay tài sản (1.569 vụ, chiếm tỷ lệ 37,52% án dân sự sơ thẩm); tranh chấp về quyền sử dụng đất (1.093 vụ, chiếm tỷ lệ 26,14%), tranh chấp về bồi thường thiệt hại (232 vụ, chiếm tỷ lệ 5,55%), tranh chấp thừa kế (184 vụ, chiếm tỷ lệ 4,4%).

1.3. Công tác giải quyết án Hôn nhân và gia đình

TAND 2 cấp đã giải quyết 6.385 vụ / 6.485 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 22 vụ), đạt tỷ lệ 98,46%. So với năm 2015⁵, án hôn nhân gia đình thụ lý tăng 638 vụ, việc; giải quyết tăng 655 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết tăng 0,46%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 102 / 106 vụ, việc (tạm đình chỉ 06 vụ), đạt tỷ lệ 96,23%, cụ thể:

³ Kết quả: Chấp nhận: 144, không chấp nhận: 20, chưa có kết quả trả lời: 07.

⁴ Giải quyết 3.867 / 4.419 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 496 vụ), đạt tỷ lệ 87,51%.

⁵ Giải quyết 5.730 / 5.847 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 51 vụ), đạt tỷ lệ 98%.

+ Sơ thẩm: Giải quyết 34 / 37 vụ, việc (tạm đình chỉ 06 vụ), đạt tỷ lệ 91,89%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 68 / 69 vụ, đạt tỷ lệ 98,55%.

- Cấp huyện: Giải quyết 6.283 / 6.379 vụ, việc (tạm đình chỉ 22 vụ), đạt tỷ lệ 98,5%.

Án hôn nhân và gia đình phát sinh nhiều nhất là ly hôn (6.062 vụ, chiếm 94,49% án hôn nhân gia đình sơ thẩm). Nguyên nhân ly hôn: Do mâu thuẫn gia đình (4.961 vụ, chiếm 81,84% án ly hôn), do bị đánh đập, ngược đãi (117 vụ, chiếm 1,93%), do ngoại tình (67 vụ, chiếm 1,11%) và do các nguyên nhân khác (917 vụ, chiếm 15,13%).

Ngoài ra, án hôn nhân gia đình còn phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con (119 vụ, chiếm 1,86% án hôn nhân gia đình sơ thẩm), tranh chấp tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân (117 vụ, chiếm 1,83%).

1.4. Công tác giải quyết án Hành chính

TAND 2 cấp đã giải quyết 104 vụ / 112 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 07 vụ), đạt tỷ lệ 92,86%. So với năm 2015⁶, thụ lý tăng 18 vụ, giải quyết tăng 18 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 1,37%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 57 / 64 vụ (tạm đình chỉ 03 vụ), đạt tỷ lệ 89,06%, cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 34 / 41 vụ (tạm đình chỉ 03 vụ), đạt tỷ lệ 82,93%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 23 / 23 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Cấp huyện: Giải quyết 47 / 48 vụ, việc (tạm đình chỉ 04 vụ), đạt tỷ lệ 97,92%.

Án hành chính chủ yếu là các khiếu kiện hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai (69 vụ, chiếm 85,18% án hành chính sơ thẩm), khiếu kiện liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan (05 vụ, chiếm 5,62%).

1.5. Công tác giải quyết án kinh doanh thương mại

TAND 2 cấp đã giải quyết 473 vụ / 500 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 51 vụ) đạt tỷ lệ 94,6%. So với năm 2015⁷, thụ lý giảm 56 vụ, giải quyết giảm 55 vụ, tỷ lệ giải quyết giảm 0,36%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 83 / 89 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 20 vụ), đạt tỷ lệ 93,26%, cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 40 / 45 vụ, việc (tạm đình chỉ 19 vụ), đạt tỷ lệ 88,89%;

⁶ Giải quyết 86 / 94 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 08 vụ), đạt tỷ lệ 91,49%.

⁷ Giải quyết 528 / 556 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 70 vụ), đạt tỷ lệ 94,96%.

+ Phúc thẩm: Giải quyết 43 / 44 vụ, việc (tạm đình chỉ 01), đạt tỷ lệ 97,73%;

- Cấp huyện: Giải quyết 390 / 411 vụ, việc (tạm đình chỉ 31 vụ), đạt tỷ lệ 94,89%.

Án kinh doanh thương mại phát sinh nhiều nhất là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (193 vụ, chiếm 44,89% án kinh doanh thương mại sơ thẩm), tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng (87 vụ, chiếm 20,24%), tranh chấp giữa công ty với các thành viên công ty (16 vụ, chiếm 3,72%).

1.6. Công tác giải quyết án lao động

TAND 2 cấp đã giải quyết 533 / 541 vụ (tạm đình chỉ 01 vụ), đạt tỷ lệ 98,52%. So với năm 2015⁸, thụ lý giảm 107 vụ, giải quyết giảm 108 vụ, tỷ lệ giải quyết giảm 0,39%, trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 58 / 58 vụ, việc, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 03 / 03 vụ, việc, đạt tỷ lệ 100%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 55 / 55 vụ, đạt tỷ lệ 100%;

- Cấp huyện: Giải quyết 475 / 483 vụ, việc (tạm đình chỉ 01 vụ), đạt tỷ lệ 98,77%.

Án lao động phát sinh nhiều nhất là tranh chấp về bảo hiểm xã hội giữa người lao động và người sử dụng lao động (266 vụ, chiếm 55,64% án lao động sơ thẩm), xử lý kỷ luật, sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (152 vụ, chiếm 31,79% án sơ thẩm).

(Số liệu kèm theo – Biểu số 1).

1.7 Việc giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp

Năm 2016 TAND 2 cấp đã thụ lý 40 / 41 đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (tỉnh: 13 / 13; huyện 27 / 28), còn phải xử lý 01 đơn. Trong 40 đơn đã thụ lý: Trả lại 02 đơn⁹; ra quyết định không mở thủ tục phá sản đối với 02 đơn¹⁰, ra quyết định mở thủ tục phá sản 36 đơn (36 doanh nghiệp) trong đó: Tuyên bố phá sản 11 doanh nghiệp¹¹, đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản 01 doanh nghiệp¹², còn lại 24 việc phá sản phải giải quyết. So với năm 2015, quyết định tuyên bố phá sản tăng 07 doanh nghiệp.

1.8 Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Trong năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 789 / 789 trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

⁸ Giải quyết 641 / 648 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 19 vụ), đạt tỷ lệ 98,92%.

⁹ Tân Uyên: 01 đơn trả do người yêu cầu không nộp tạm ứng lệ phí phá sản, 01 đơn trả do người yêu cầu không bổ sung tài liệu, chứng cứ trong thời hạn luật định.

¹⁰ Bến Cát.

¹¹ Tỉnh 03, Thuận An 05, Dĩ An 01, Bến Cát 01, Tân Uyên 01.

¹² Tỉnh.

- TAND cấp huyện: Giải quyết 778 / 778 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 03 / 03 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- TAND tỉnh: Giải quyết 08 / 08 trường hợp khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc¹³.

Ngoài ra, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương còn xét giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính 183 / 183 trường hợp.

So với năm 2015¹⁴, số trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý tăng 588 việc, giải quyết tăng 597 việc; số trường hợp yêu cầu xét giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giảm 476 việc, giải quyết giảm 476 việc

(Số liệu kèm theo – Biểu số 2).

1.9 Công tác thi hành án hình sự

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã ban hành 2.965 quyết định thi hành án các loại (cấp tỉnh: 160; cấp huyện: 2.805).

Việc thi hành án được tiến hành kịp thời, chính xác. Trong năm 2016, TAND tỉnh đã tổ chức 03 đợt xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.298 phạm nhân, trong đó giảm và tha tù trước thời hạn cho 147 phạm nhân, giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.151 phạm nhân tại Trại Tạm giam Công an tỉnh và Trại giam An Phước. Ngoài ra, trong năm TAND tỉnh đã chủ trì thi hành án tử hình 03 trường hợp.

Việc ủy thác thi hành án, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án được thực hiện đúng theo Luật Thi hành án hình sự năm 2011.

2. Chất lượng xét xử

a) Án bị hủy, bị sửa

Trong 14.070 vụ, việc TAND 2 cấp đã giải quyết có 866 vụ bị kháng cáo, chiếm tỷ lệ 6,15%; 69 vụ bị kháng nghị, chiếm tỷ lệ 0,49% (phúc thẩm: 20, giám đốc thẩm: 49). Nhận kết quả phúc thẩm, giám đốc thẩm 665 vụ, trong đó y án 332,5 vụ, hủy án 132,5 vụ, sửa án 200 vụ.

* Phân tích án bị hủy, sửa:

- Án bị hủy: 132,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,94% (tỉnh: 23, huyện: 109,5), trong đó án bị hủy do lỗi chủ quan là 97 vụ, chiếm tỷ lệ 0,69% (tỉnh: 12,5, huyện: 84,5).

- Án bị sửa: 200 vụ, chiếm tỷ lệ 1,42% (tỉnh: 09, huyện: 191), trong đó án bị sửa do lỗi chủ quan là 92 vụ, chiếm tỷ lệ 0,65% (tỉnh: 04; huyện: 88).

¹³ Kết quả: 06 trường hợp giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp huyện; 01 trường hợp hủy, trả hồ sơ cho Tòa án cấp huyện giải quyết lại do vi phạm thủ tục xem xét, ADBPXLHC tại Tòa án; 01 trường hợp đình chỉ do hết thời hiệu giải quyết.

¹⁴ ADBPXLHC: 192 / 201 trường hợp, đạt tỷ lệ 95,52% (huyện: 190 / 199, tỉnh 02 / 02), xét giảm thời hạn chấp hành quyết định xử lý hành chính: 659 / 659 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

So với năm 2015¹⁵, án bị hủy giảm 38 vụ (giảm 22,29%), trong đó án bị hủy do lỗi chủ quan giảm 55,5 vụ (giảm 36,39%); số án bị sửa giảm 11 vụ (giảm 5,21%), trong đó án bị sửa do lỗi chủ quan giảm 26,5 vụ (giảm 22,36%).

(Số liệu chi tiết kèm theo – Biểu số 3, Biểu số 4).

*** Nguyên nhân án bị hủy, sửa**

Nguyên nhân án bị hủy, bị sửa chủ yếu là do giải quyết không đầy đủ hoặc vượt quá yêu cầu của đương sự; không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, không xác định lỗi của người bị hại hoặc phát sinh tình tiết mới.

*** Giải pháp khắc phục**

- Lãnh đạo các đơn vị tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng cho các Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND 2 cấp; tăng cường kiểm tra chặt chẽ tiến độ, chất lượng giải quyết án, họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm ngay sau khi nhận kết quả hủy, sửa án; từng Thẩm phán, Thư ký nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung giải quyết các loại vụ án, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, không ngại án khó;

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, triển khai các quy định mới của pháp luật cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên và Thư ký TAND 2 cấp.

b) Án quá hạn luật định

Trong năm 2016, TAND 2 cấp không phát sinh án quá hạn luật định.

c) Về án treo, cải tạo không giam giữ

TAND 2 cấp đã tuyên 419 trường hợp được hưởng án treo (tỉnh 32, huyện 387) và 51 trường hợp cải tạo không giam giữ (huyện). Các trường hợp cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đều đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp Tòa án cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ bị VKSND kháng nghị.

Năm 2016, không có trường hợp bị cáo phạm các tội về kinh tế, tham nhũng, chức vụ được Tòa án tuyên cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

e) Hòa giải trong giải quyết các loại án

Trong giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, công tác hòa giải luôn được chú trọng nên số lượng và tỷ lệ hòa giải thành ở các loại án đạt ở mức cao (hòa giải thành 5.308 / 11.521 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 46,08%), cụ thể:

- Án dân sự: Hòa giải thành 1.050 / 4.130 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 25,43%.

- Án HNGĐ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 3.943 / 6.385 vụ, đạt 61,76%; hòa giải đoàn tụ thành 95 / 6.385 vụ, đạt 1,49%.

¹⁵ Năm 2015: Án bị hủy chung 170,5 vụ, chiếm tỷ lệ 1,28%, án bị hủy do lỗi chủ quan 152,5 vụ, chiếm tỷ lệ 1,14%. Án bị sửa chung 211 vụ, chiếm tỷ lệ 1,68%, án bị sửa do lỗi chủ quan 118,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,89%.

- Án kinh doanh, thương mại: Hòa giải thành 126 / 473 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 26,63%.

- Án lao động: Hòa giải thành 94 / 533 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 17,63%.

f) Án tuyên không rõ ràng

Trong năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương có 36 trường hợp phải sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định, không có trường hợp án tuyên không rõ, khó khăn cho công tác thi hành án cần phải kháng nghị giám đốc thẩm. Tuy nhiên hiện vẫn còn 04¹⁶ bản án tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án những năm trước đến nay chưa thi hành được (tỉnh).

II. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

TAND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra thông qua việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, kiểm tra hồ sơ giải quyết án trực tiếp tại các TAND cấp huyện và qua công tác kiểm tra các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cấp huyện gửi lên. Trong năm 2016, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án đã tham mưu cho lãnh đạo thực hiện 05 đợt kiểm tra nghiệp vụ định kỳ quý đối với 09 TAND cấp huyện, kiểm tra 10.393 bản án, quyết định có hiệu lực của TAND cấp huyện chuyển lên. Sau các đợt kiểm tra đều có thông báo kết quả kiểm tra gửi cho TAND cấp huyện rút kinh nghiệm, tránh sai sót lặp lại.

Ngoài ra, trong năm 2016, TAND tỉnh còn kiến nghị TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xem xét, giám đốc thẩm đối với 03 vụ án (01 hình sự, 02 dân sự), đã nhận kết quả 01 vụ hình sự, còn 02 vụ dân sự chưa có kết quả trả lời.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định. Lãnh đạo TAND tỉnh thực hiện tiếp dân hàng tháng, lãnh đạo TAND cấp huyện thực hiện tiếp dân hàng tuần và bố trí cán bộ trực tiếp dân hàng ngày. Trong năm 2016 đã tiếp dân 212 lượt (tỉnh: 127, huyện: 85). Tất cả đều có sổ theo dõi và ghi nội dung tiếp dân đầy đủ.

- Trong năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã nhận 431 đơn (349 đơn khiếu nại và 82 đơn tố cáo), không có trường hợp khiếu nại bức xúc, kéo dài, cụ thể:

+ Về đơn khiếu nại: Đã xử lý và giải quyết 348 / 349 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 99,71%¹⁷, trong đó: 136 đơn không thuộc thẩm quyền¹⁸, 09 đơn khiếu nại đúng, 03 đơn khiếu nại có đúng có sai, 174 đơn sai toàn bộ, 26 trường hợp khác¹⁹.

¹⁶ 01 Hình sự, 03 Dân sự.

¹⁷ Trong 349 đơn khiếu nại đã nhận, có 212 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

¹⁸ Trong 136 đơn không thuộc thẩm quyền, có 125 đơn khiếu nại thông thường (trả đơn 81, chuyển đơn 44), 11 đơn khiếu nại đề nghị giám đốc thẩm. Kết quả: Giải quyết 11/11 đơn, đạt tỷ lệ 100% (rút đơn: 01, trả lại đơn do không thuộc thẩm quyền: 10).

¹⁹ Rút đơn, lưu đơn, trả đơn do không cung cấp được chứng cứ.

+ Về đơn tố cáo: Đã xử lý và giải quyết 79 / 82 đơn tố cáo, đạt tỷ lệ 96,35%²⁰, trong đó 17 đơn không thuộc thẩm quyền, 59 đơn tố cáo sai toàn bộ, 01 đơn tố cáo có đúng có sai, 01 trường hợp rút đơn²¹ và 01 trường hợp trả lại đơn²².

4. Công tác cải cách tư pháp

a) Tình hình thực hiện Luật Tổ chức TAND năm 2014

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chánh án TAND tối cao tại Chỉ thị số 01/2015/CT-CA ngày 23/01/2015 về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án nhân dân năm 2015, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ triển khai, thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, từ đầu năm 2015, lãnh đạo TAND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-TA ngày 30/01/2015 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2015, đầu năm 2016, lãnh đạo TAND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-TA ngày 25/01/2016 thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2016 trong đó một trong những nhiệm vụ trọng tâm là công tác triển khai thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 04/3/2016 của TAND tối cao quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương, TAND tỉnh Bình Dương đã ban hành Đề án tổ chức Tòa chuyên trách tại TAND tỉnh Bình Dương và TAND cấp huyện kèm theo Tờ trình số 125/TTr-TA ngày 22/02/2016 về việc đề nghị thành lập Tòa chuyên trách gửi TAND tối cao, đề nghị phê duyệt.

- Thực hiện Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án TAND tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của TAND tỉnh trực thuộc trung ương, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Quý II/2016, TAND tỉnh đã triển khai trong TAND cấp huyện thành lập Văn phòng TAND cấp huyện và bộ phận Hành chính tư pháp trực thuộc Văn phòng TAND cấp huyện theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 345/2016/QĐ-CA.

- Tháng 6/2016, thực hiện Công văn số 300/TANDTC-TCCB ngày 30/5/2016 của TAND tối cao về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã tiến hành rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ và xây dựng Đề án vị trí việc làm của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương, hiện đang chờ TAND tối cao thẩm định, phê duyệt Đề án.

- Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban cán sự Đảng TAND - VKSND tối cao về tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND và TAND, liên ngành TAND tỉnh và VKSND tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCSĐ ngày 25/5/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Liên tịch số 01-

²⁰ Trong 82 đơn tố cáo đã nhận, có 62 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

²¹ TDM

²² P.KTNV&THA

NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban cán sự Đảng TAND - VKSND tối cao triển khai thực hiện trong TAND 2 cấp, VKSND 2 cấp tỉnh Bình Dương.

Thực hiện Kế hoạch liên ngành, TAND tỉnh và VKSND tỉnh tiếp tục tăng cường phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm. Hiện TAND tỉnh và VKSND tỉnh đã hoàn tất việc xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp liên ngành về tổ chức các phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm, dự kiến trong Quý IV/2016 sẽ tiến hành ký kết quy chế. Thực hiện việc nối mạng trực tuyến từ phòng xử án đến phòng làm việc của Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, 02 ngành TAND tỉnh và VKSND tỉnh đã khảo sát thực trạng hội trường xét xử và đã có tờ trình xin địa phương hỗ trợ kinh phí. Ngoài ra, nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử án hình sự, 03 ngành Công an, Tòa án, VKSND tỉnh Bình Dương đã tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy, sửa án do lỗi chủ quan.

b) Công tác tổ chức cán bộ

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương được TAND tối cao phân bổ 304 biên chế²³, đã thực hiện được 282 biên chế²⁴ trong đó có 117 Thẩm phán (tỉnh 24, huyện 93²⁵). Trong năm, lãnh đạo TAND tỉnh đã cử 15 Thư ký tham dự kỳ thi tuyển Thẩm phán sơ cấp và 09 Thẩm phán sơ cấp tham dự kỳ thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp. Tháng 7/2016, TAND tỉnh tổ chức thi tuyển công chức đã tuyển dụng bổ sung 21 biên chế Thư ký. Đến nay, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương còn thiếu 22 biên chế nhưng thiếu đến 29 Thẩm phán (tỉnh: 06, huyện 23).

Về công tác bổ nhiệm và luân chuyển điều động cán bộ: TAND tỉnh đã đề nghị TAND tối cao bổ nhiệm mới 01 Phó Chánh án TAND tỉnh, tái bổ nhiệm 01 Phó Chánh án TAND tỉnh và 01 Phó Chánh án TAND cấp huyện (Thuận An); tái bổ nhiệm 04 Thẩm phán trung cấp, 08 Thẩm phán sơ cấp; Chánh án TAND tỉnh đã bổ nhiệm Trưởng phòng TCCB, Chánh Tòa Kinh tế, Chánh Tòa Hình sự, bổ sung 01 Phó Chánh tòa Hình sự; đã làm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm 14 Thẩm phán sơ cấp và 09 Thẩm phán trung cấp, luân chuyển, điều động 24 trường hợp (02 Thẩm tra viên, 22 Thư ký).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo TAND tối cao, TAND tỉnh Bình Dương đã tổ chức tập huấn các bộ luật, luật mới cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND 2 cấp, đồng thời tham dự tập huấn trực tuyến các bộ luật, luật mới do TAND tối cao tổ chức.

b) Về cơ sở vật chất

Ngay từ đầu năm, TAND tỉnh đã rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí sửa chữa đến niên hạn của các đơn vị TAND cấp huyện, đề nghị TAND tối cao cấp kinh phí sửa chữa trụ sở cho TAND thành phố Thủ Dầu Một, TAND thị xã Thuận An, TAND thị xã Dĩ An và TAND huyện Phú Giáo. Đối với TAND huyện Bàu

²³ Tỉnh 82, huyện 222.

²⁴ Tỉnh: 74, huyện: 208.

²⁵ 06 Thẩm phán trung cấp, 87 Thẩm phán sơ cấp.

Bảng và TAND huyện Bắc Tân Uyên đã được TAND tối cao phê duyệt mẫu thiết kế và đang tiến hành các thủ tục cần thiết để khởi công xây dựng trụ sở. Riêng TAND thị xã Tân Uyên được địa phương hỗ trợ kinh phí cải tạo trụ sở²⁶.

5. Công tác cải cách hành chính

- TAND tỉnh tiếp tục thực hiện các quy trình giải quyết án theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình giải quyết công việc liên quan đến Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của TAND tối cao và các quy định của bộ luật, luật mới có hiệu lực pháp luật từ 01/7/2016; TAND cấp huyện tiếp tục việc niêm yết công khai các biểu mẫu tố tụng đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án.

- TAND tỉnh duy trì và cải tiến hoạt động của Tổ Hành chính tư pháp trực thuộc Văn phòng TAND tỉnh; triển khai TAND cấp huyện thành lập bộ phận Hành chính tư pháp trực thuộc Văn phòng TAND cấp huyện theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của TAND tối cao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Các đơn vị đều có kết nối mạng internet để giao ban tuần, sử dụng hộp thư điện tử TAND để trao đổi thông tin, báo cáo, Văn phòng tổng hợp báo cáo giao ban và thông báo kết luận chỉ đạo của Chánh án TAND tỉnh tại cuộc họp giao ban thông qua trang thông tin nội bộ TAND tỉnh để các đơn vị thực hiện thống nhất. Ngoài ra, TAND 2 cấp còn thực hiện việc cập nhật các phần mềm quản lý do TAND tối cao triển khai như phần mềm quản lý án, thống kê án, thi đua khen thưởng, tổ chức cán bộ, kế toán, mua sắm tài sản, nội bộ số hóa hồ sơ, tài liệu.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

a) Về tổ chức Hội thẩm nhân dân

- Nhiệm kỳ 2011 – 2016, TAND 2 cấp có 260 vị HTND (tỉnh 26, huyện 234). Tháng 3/2016, TAND tỉnh Bình Dương đã tổ chức tổng kết công tác HTND nhiệm kỳ 2011-2016, qua đó đánh giá kết quả hoạt động của Hội thẩm TAND 2 cấp trong công tác xét xử, tiếp tục phát huy các mặt đạt được, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo.

- Đến tháng 6/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh và HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã bầu 278 vị HTND (tỉnh: 31, huyện: 248), tăng 18 vị so với nhiệm kỳ trước (tỉnh tăng 05, huyện tăng 13). Phần lớn các vị HTND của tỉnh và huyện nhiệm kỳ mới có trình độ cao đẳng, đại học trở lên (82%), là cán bộ kiêm nhiệm đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành (chiếm tỷ lệ trên 80%). Ngay sau khi có kết quả bầu HTND, TAND tỉnh và TAND 09 huyện, thị đã tổ chức họp Đoàn ra mắt HTND và xây dựng quy chế hoạt động của Đoàn HTND nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo đúng hướng dẫn của Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày

²⁶ Hạng mục xây dựng gồm: Phòng họp, nhà để xe và nhà vệ sinh công cộng khu vực xét xử. Hiện TAND TP. Thủ Dầu Một, TAND TX. Thuận An và TAND huyện Phú Giáo đã sửa chữa xong. TAND TX. Dĩ An và TAND TX. Tân Uyên đang sửa chữa.

13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

b) Kết quả hoạt động Hội thẩm nhân dân

- Trong năm 2016, Hội thẩm của TAND 2 cấp đã tham gia xét xử 3.537 vụ án các loại, chiếm tỷ lệ 25,13% tổng số án sơ thẩm TAND 2 cấp đã giải quyết. Kết thúc năm thi đua, TAND 2 cấp đã phối hợp với Đoàn Hội thẩm họp xét thi đua và đề nghị khen thưởng cho 87 HTND (43 Bằng khen, 44 Giấy khen).

- Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, giải quyết chế độ cho HTND được thực hiện theo đúng hướng dẫn của TAND tối cao.

- Theo kế hoạch, cuối tháng 11/2016, TAND tỉnh Bình Dương tiến hành tổ chức tập huấn kỹ năng xét xử cho Hội thẩm TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương.

7. Sự phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương

Hầu hết các đơn vị đã nhận được sự hỗ trợ, phối hợp tốt của UBND và các cơ quan, ban, ngành địa phương trong công tác giải quyết các loại án, trong công tác xét xử lưu động và thi hành án hình sự.

Việc chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và các văn bản tố tụng cho các cơ quan Công an, VKSND, Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp..., công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện thường xuyên. Các kiến nghị của VKSND về việc gửi các văn bản tố tụng đều được TAND 2 cấp khắc phục kịp thời. Công tác phối hợp giữa Cơ quan Thi hành án và Tòa án trong việc giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định được thực hiện đúng quy định. Khi có yêu cầu giải thích bản án từ cơ quan Thi hành án dân sự, TAND 2 cấp đã thực hiện kịp thời để không làm ảnh hưởng đến công tác thi hành án. Việc phối hợp rà soát các bản án tuyên không rõ, khó thi hành án giữa Tòa án với cơ quan Thi hành án dân sự, VKSND được thực hiện định kỳ hàng quý và được Ban Chỉ đạo Thi hành án Dân sự tỉnh quan tâm, thường xuyên tổ chức các cuộc họp liên ngành để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, trong năm, TAND tỉnh và VKSND tỉnh đã phối hợp tổ chức kiểm tra, rút kinh nghiệm đối với 81 phiên tòa xét xử các loại án²⁷ để nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử, tranh tụng theo đúng tinh thần cải cách tư pháp.

8. Tình hình thực hiện Thừa phát lại

Thực hiện chỉ đạo của TAND tối cao tại Công văn số 39/TANDTC-PC ngày 29/02/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại, TAND tỉnh Bình Dương đã ban hành Công văn số 198/TA-VP ngày 17/3/2016 triển khai cho Văn phòng TAND tỉnh và 04 TAND cấp huyện thực hiện. Trong năm 2016, TAND tối cao cấp kinh phí 1.874.730.000 đồng cho TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương để thực hiện Thừa phát lại (TAND tỉnh, TAND thành phố Thủ Dầu Một, TAND thị xã Thuận An, TAND thị xã Dĩ An và TAND thị xã Tân Uyên).

²⁷ Hình sự 49, dân sự 20, 04 lao động, 08 KDTM.

Tính đến ngày 30/9/2016, TAND 2 cấp đã chuyển giao 11.806 văn bản yêu cầu tổng đạt cho các Văn phòng Thừa phát lại. Kết quả: Có 11.733 văn bản đã được tổng đạt và hoàn trả kết quả cho Tòa án, đạt tỷ lệ 99,17%, còn 73 văn bản chưa thực hiện. Trong số 11.733 văn bản Văn phòng Thừa phát lại tổng đạt và trả kết quả cho Tòa án, có 11.517 văn bản được tổng đạt hợp lệ, đạt tỷ lệ 98,16%, 216 văn bản tổng đạt không hợp lệ, chiếm tỷ lệ 1,84%²⁸. Từ ngày 01/7/2016 đến 30/9/2016, số tiền TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã thực hiện Thừa phát lại là 201.005.000 đồng²⁹, số tiền Tòa án còn nợ các Văn phòng Thừa phát lại của năm 2015 và những tháng đầu năm 2016 là 618.580.000 đồng³⁰, số tiền còn lại là 1.054.425.000 đồng sẽ tiếp tục được thực hiện trong Quý IV/2016.

Quá trình thực hiện Thừa phát lại, lãnh đạo, CBCC TAND tỉnh và huyện đã tích cực phối hợp với Văn phòng Thừa phát lại trong công tác chuyển giao, tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án theo hợp đồng ký kết. Nhìn chung, các Văn phòng Thừa phát lại đã thực hiện kịp thời, đúng pháp luật việc tổng đạt các văn bản, giấy tờ cho Tòa án. Hoạt động Thừa phát lại bước đầu đã hỗ trợ tích cực cho công tác giải quyết án của Tòa án, góp phần giảm tải việc tổng đạt của Thư ký để dành thời gian tập trung cho công tác chuyên môn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương có tỷ lệ giải quyết ở tất cả các loại án đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra từ đầu năm, trong đó án hình sự, hôn nhân gia đình và án lao động có tỷ lệ giải quyết cao nhất. So với năm 2015, số lượng án thụ lý tăng 569 vụ, tăng 4,04%; án xét xử lưu động tăng 45 vụ (tăng 13,89%); án bị hủy do lỗi chủ quan giảm 55,5 vụ (giảm 36,39%); án bị sửa do lỗi chủ quan giảm 26,5 vụ (giảm 22,36%).

Có được những thuận lợi trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo TAND tối cao và cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành liên quan trong công tác giải quyết các loại án, trong công tác xét xử lưu động và thi hành án hình sự; sự giám sát thường xuyên của các cơ quan dân cử đặc biệt là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, CBCC, Thẩm phán, HTND, Thư ký, người lao động của TAND 2 cấp.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những thuận lợi, TAND 2 cấp còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết án, khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí, cụ thể như sau:

- Qua công tác xét xử án hôn nhân gia đình cho thấy, so với năm 2015, án hôn nhân gia đình thụ lý tăng 638 vụ, việc (tỷ lệ tăng 10,92%). Mặc dù các Thẩm phán rất chú trọng công tác hòa giải đoàn tụ nhưng phần lớn các vụ việc hòa giải

²⁸ Tân Uyên: 159, Thủ Dầu Một: 53, Dĩ An: 04.

²⁹ Thuận An: 40.000.000 đồng, Dĩ An: 27.940.000 đồng, Tân Uyên: 46.065.000 đồng.

³⁰ Tỉnh: 35.280.000 đồng, Thủ Dầu Một: 400.000.000 đồng, Thuận An: 14.140.000 đồng, Tân Uyên: 169.160.000 đồng (TAND TX Dĩ An hiện đã thanh toán hết số nợ của năm 2015).

thành trong án hôn nhân gia đình là thuận tình ly hôn³¹. Tình trạng này cần được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự quan tâm, can thiệp của chính quyền địa phương, của các tổ chức đoàn thể nơi cư trú trong việc hòa giải đoàn tụ, giáo dục, nhắc nhở các trường hợp bạo lực gia đình ngay khi phát sinh mâu thuẫn giữa vợ và chồng.

- Hiện nay, định mức chi thường xuyên đối với CBCC TAND 2 cấp còn thấp³², kinh phí đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu trong khi yêu cầu về cải cách hành chính, cải cách tư pháp hiện cần nhiều kinh phí để thực hiện³³.

- Ngoài ra, quá trình triển khai thực hiện việc lắp đặt hệ thống truyền hình trực tuyến theo chỉ đạo tại Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban cán sự Đảng TAND - VKSND tối cao về tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND và TAND, hai ngành TAND và VKSND tỉnh Bình Dương đều gặp khó khăn do TAND tối cao và VKSND tối cao không phân bổ kinh phí để lắp đặt hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa. Do đó, Ban Cán sự Đảng TAND, VKSND tỉnh đã có Công văn số 17-CV/BCS ngày 30/6/2016 đề nghị Tỉnh ủy Bình Dương hỗ trợ kinh phí với tổng số tiền là 4.805.300.292 đồng. Tỉnh ủy Bình Dương đã có chỉ đạo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ cho TAND tỉnh và VKSND tỉnh tại Thông báo số 130-TB/TU về kết luận và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban định kỳ ngày 21/7/2016. UBND tỉnh đã có Công văn số 3721/UBND-NC ngày 06/10/2016 về việc hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác của TAND tỉnh và VKSND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính xem xét và giải quyết theo quy định. Tuy nhiên đến nay TAND tỉnh và VKSND tỉnh chưa được hỗ trợ kinh phí nên cả hai ngành chưa thể triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đối với những khó khăn nêu trên, TAND tỉnh Bình Dương có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Kiến nghị UBND tỉnh và các ban, ngành chức năng, chính quyền địa phương tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình để người dân hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, từ đó hạn chế phát sinh vi phạm pháp luật hoặc các tranh chấp xảy ra, trong đó có tranh chấp về hôn nhân gia đình.

³¹ 3.943 / 6.062 vụ, việc, chiếm tỷ lệ 65,05%.

³² Đối với TAND tỉnh là 28 triệu đồng/người/năm, đối với TAND cấp huyện là 22 đến 23,5 triệu đồng/người/năm.

³³ TAND 2 cấp hiện có 334 máy vi tính, 27 máy photocopy, 19 bộ tăng âm trong đó có gần ½ số trang thiết bị (163 máy vi tính, 16 máy photocopy, 14 bộ tăng âm) được trang bị từ năm 2011 trở về trước đã cũ, hết thời gian tính hao mòn, hiện đang sử dụng và chờ đề nghị thanh lý. Với khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi hệ thống máy móc, thiết bị văn phòng đã cũ, thường xuyên hư hỏng cũng ảnh hưởng đến hiệu suất công tác. Kho lưu trữ của hầu hết các đơn vị TAND cấp huyện đều không đáp ứng diện tích lưu trữ (TAND thị xã Bến Cát), một số đơn vị cần tiếp tục mở rộng trụ sở làm việc, xây dựng thêm phòng làm việc, phòng tiếp dân, phòng hòa giải và hội trường xét xử (TAND thị xã Dĩ An).

- Kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện tiếp tục xem xét, hỗ trợ kinh phí cho TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương trong việc tổ chức xét xử lưu động, tuyên truyền pháp luật; hỗ trợ kinh phí đào tạo, bổ sung các trang thiết bị, xây dựng, mở rộng kho lưu trữ, trang cấp hệ thống server; nâng cấp hệ thống đường truyền và đặc biệt là việc triển khai truyền hình trực tuyến các phiên tòa xét xử theo Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2016, TAND tỉnh Bình Dương xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức TAND năm 2014, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội đặt ra cho hệ thống TAND trong đó đặc biệt quan tâm đến Nghị quyết số 37/2012/QH13, số 52/2013/QH13, số 63/2013/QH13, số 69/2013/QH13, số 75/2014/QH13, số 96/2015/QH13 và số 111/2015/QH13 gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp; tập trung thực hiện tốt các giải pháp đột phá theo chỉ đạo của TAND tối cao để nâng cao chất lượng hoạt động, đặc biệt là công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu;

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các Luật, Bộ luật mới có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án;

3. Tiếp tục phối hợp với VKSND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao và Ban Cán sự Đảng VKSND tối cao về việc tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phân định thẩm quyền giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Tòa án và VKSND 2 cấp nhằm thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật;

4. Tiếp tục triển khai, thực hiện Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại TAND 2 cấp và Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án TAND tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của TAND tỉnh trực thuộc trung ương, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/NQ-CP ngày 26/11/2015 về thực hiện chế định Thừa phát lại trong TAND theo đúng chỉ đạo của TAND tối cao và UBND tỉnh Bình Dương;

6. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính theo đúng Kế hoạch đề ra từ đầu năm; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định, không để tồn đọng, bức xúc kéo dài;

7. Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ CBCC TAND trong sạch, vững mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; chú trọng xây dựng các quy định, quy chế tăng cường kỷ luật công vụ và công tác kiểm tra, thanh tra; triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của TAND tối cao về công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng “Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân” và quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ, đề nghị bổ nhiệm, tái bổ nhiệm chức danh, chức vụ theo đúng quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

9. Tiếp tục thực hiện việc sửa chữa trụ sở, cải tạo, xây dựng mới trụ sở TAND cấp huyện theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TANDTC;
- TT HĐND;
- BPC HĐND;
- ĐB HĐND;
- PCA TAND tỉnh;
- CVP TAND tỉnh;
- CA TAND cấp huyện;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC LÝ, GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
Năm 2016 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 30/9/2016

ĐƠN VỊ		HÌNH SỰ						DÂN SỰ			HÔN NHÂN-GIA ĐÌNH			HÀNH CHÍNH			KDTM			LAO ĐỘNG			TỔNG CỘNG						CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ				Tổng số Thảm phan của đơn vị	Số vụ bình quân mỗi TP giải quyết	Tạm đình chỉ	Xét xử lưu động	Trà hồ sơ cho Viện Kiểm sát					Án quá hạn
		Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Trong lý			Cùng lý			Số án bị hủy do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %	Số án bị sửa do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %	Tăng số					Chấp nhận	Tỷ lệ %	Không chấp nhận	Tỷ lệ %		
																						Tổng thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %															
		Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Tổng thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giai quyết	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tăng số	Chấp nhận					Tỷ lệ %	Không chấp nhận	Tỷ lệ %			
Tỉnh	Sơ thẩm	97	191	93	176	95,88	148	126	85,14	37	34	91,89	41	34	82,93	45	40	88,89	3	3	100	371	330	88,95	315	272	86,35	12,5	1,10	4	0,35	24	3,95	89	26	25	16	64	2	8		
	Phúc thẩm	253	353	253	353	100	371	365	98,38	69	68	98,55	23	23	100	44	43	97,73	55	55	100	815	807	99,02	769	757	98,44														12	
Tổng tỉnh		350	544	346	529	98,86	519	491	94,61	106	102	96,23	64	57	89,06	89	83	93,26	58	58	100	1186	1.137	95,87	1.084	1.029	94,93	12,5	1,10	4	0,35	24	3,95	101	26	25	16	64	2	8		
Huyện	TXIDTM	397	930	386	903	97,23	584	494	84,59	930	921	99,03	7	6	85,71	103	94	91,26	46	45	97,83	2.067	1.946	94,15	1.956	1.800	92,02	16	0,82	18,5	0,95	17	9,54	46	31	25	25	100		0		
	TA	438	870	437	868	99,77	479	458	95,62	1.310	1.302	99,39	6	6	100	81	81	100	166	166	100	2.480	2.450	98,79	2.315	2.250	97,19	13,5	0,55	8	0,33	15	13,61	20	92	22	19	86,36	3	13,64		
	DA	499	864	499	861	100	332	324	97,59	1.028	1.020	99,22	17	17	100	54	54	100	108	108	100	2.038	2.022	99,21	1.865	1.849	99,14	2,5	0,12	12	0,59	16	10,53	10	124	50	38	76	12	24		
	TU	175	299	174	298	99,43	441	367	83,22	538	523	97,21	3	3	100	67	64	95,52	79	74	93,67	1.303	1.205	92,48	1.294	1.162	89,80	13	1,08	11	0,91	10	10,04	39	22	8	8	100				
	BC	220	458	216	454	98,18	487	448	91,99	782	774	98,98	6	6	100	43	43	100	48	46	95,83	1.586	1.533	96,66	1.752	1.704	97,26	12,5	0,82	6	0,39	12	10,65	58	27	13	13	100		không phải sinh		
	DT	113	256	113	256	100	902	833	92,25	802	790	98,50	3	3	100	6	6	100	2	2	100	1.828	1.747	95,57	1.870	1.797	96,10	11,5	0,66	11	0,63	8	18,2	13	12	11	11	100				
	PG	122	216	117	209	95,90	487	442	90,76	451	435	96,45	1	1	100	14	14	100	2	2	100	1.077	1.011	93,87	822	728	88,56	9,5	0,94	4,5	0,45	5	16,85	12	14	5	2	40	3	60		
	BTU	64	151	62	144	96,88																																				

- Số giải quyết đã bao gồm án tạm đình chỉ.
- Tình: Còn 07 vụ trả hồ sơ cho VKSND chưa có kết quả trả lời.

A handwritten signature in dark ink, appearing to be "M." followed by a long horizontal stroke extending to the right.

Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2016

KT. CHANH AN
PHO CHANH AN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP
XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN
(Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 30/9/2016)

Biểu 2

BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH	Số hồ sơ phải giải quyết			Số hồ sơ đã giải quyết					Số hồ sơ còn lại				Thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính			Đặc điểm người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính						
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số	Chuyển hồ sơ	Đình chỉ	Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Tổng số	Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	Đang yêu cầu bỏ sung tài liệu, chứng cứ	Từ 6 tháng đến 12 tháng	Từ 12 tháng đến 18 tháng	Từ 18 tháng đến 24 tháng	Độ tuổi				Nghịên ma túy	Dân tộc thiểu số	Nữ
																Từ đủ 12 đến dưới 14 tuổi	Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	<i>19</i>	<i>20</i>	<i>21</i>	<i>22</i>	<i>23</i>
Đưa vào trường giáo dưỡng	Không phát sinh																					
Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc		3	3				3	3						0	2				3			
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	11	767	778	1	41	20	716	778					142	398	176			9	707	716	5	47
Tổng cộng	11	770	781	1	41	20	719	781					142	398	178			9	710	716	5	47

NGƯỜI LÀM THỐNG KÊ

Nguyễn Thị Phương Hà

Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2016

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỐNG KÊ SỐ LIỆU ÁN BỊ HỦY
Năm 2016 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 30/9/2016

Biểu 3

ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY (VỤ)									SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY KHÁCH QUAN (VỤ)									SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY CHỦ QUAN (VỤ)									GHI CHÚ
	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	
Tổng tỉnh	2,0	14,5		3,5	2,0	1,0	23	1.137	2,02%	0,5	9		1			11	1.137	0,92%	1,5	5,5		2,5	2	1	12,5	1.137	1,10%	
Huyện	TDM	1,5	16	0,5	2	1	21	1.946	1,08%		5					5	1.946	0,26%	1,5	11	0,5	2	1		16	1.946	0,82%	
	TA	2,0	11	0	0,5		13,5	2.450	0,55%							0	2.450	0,00%	2	11		0,5			13,5	2.450	0,55%	
	DA		6		1,5	1	8,5	2.022	0,42%		5			1		6	2.022	0,30%		1		1,5			2,5	2.022	0,12%	
	TU	2	12	1		5	20	1.205	1,66%		3	1		3		7	1.205	0,58%	2	9			2		13	1.205	1,08%	
	BC		12	2			14	1.533	0,91%		1	0,5				1,5	1.533	0,10%		11	1,5				12,5	1.533	0,82%	
	DT	4,5	8	1,5			14	1.747	0,80%	0,5	2					2,5	1.747	0,14%	4	6	1,5				11,5	1.747	0,66%	
	PG	1,5	5	3			9,5	1.011	0,94%							0	1.011	0,00%	1,5	5	3				9,5	1.011	0,94%	
	BTU		7				7	388	1,80%		2					2	388	0,52%		5					5	388	1,29%	
	BB	1			1		2	631	0,32%	1						1	631	0,16%				1			1	631	0,16%	
Tổng huyện	12,5	77,0	8,0	5	7	0	109,5	12.933	0,85%	1,5	18,0	1,5	0	4	0	25	12.933	0,19%	11	59	6,5	5	3	0	84,5	12.933	0,65%	
Tổng ngành	14,5	91,5	8,0	8,5	9	1	132,5	14.070	0,94%	2,0	27,0	1,5	1	4	0	35,5	14.070	0,25%	12,5	64,5	6,5	7,5	5	1	97	14.070	0,69%	

Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2016

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Hà

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỐNG KÊ SỐ LIỆU ÁN BỊ SỬA
Năm 2016 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 30/9/2016

Biểu 4

ĐƠN VỊ		SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA (VỤ)								SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA KHÁCH QUAN (VỤ)								SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA CHỦ QUAN (VỤ)								GHI CHÚ			
		HS	DS	HNG Đ	KDT M	LĐ	HC	TÔNG	TÔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNG Đ	KDT M	LĐ	HC	TÔNG	TÔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDT M	LĐ	HC		TÔNG	TÔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ
Tỉnh		7	1	0	0	0	1	9	1.137	0,79%	5						5	1.137	0,44%	2	1				1	4	1.137	0,35%	
Huyện	TDM	9,5	19,5	8	1,5		1	39,5	1.946	2,03%	6	7	8				21	1.946	1,08%	3,5	12,5		1,5		1	18,5	1.946	0,95%	
	TA	8	15		5	2		30	2.450	1,22%	8	10		2	2		22	2.450	0,90%		5			3		8	2.450	0,33%	
	ĐA	5,5	11,5	1,5	1,5	2,5		22,5	2.022	1,11%	4,0	4,5	0,5		1,5		10,5	2.022	0,52%	1,5	7	1	1,5	1		12	2.022	0,59%	
	TU	10	16	4	2	2		34	1.205	2,82%	7	10	4		2		23	1.205	1,91%	3	6		2			11	1.205	0,91%	
	BC	7	1		1			9	1.533	0,59%	2			1			3	1.533	0,20%	5	1					6	1.533	0,39%	
	DT	13,5	4,5	0,5				18,5	1.747	1,06%	4	3,5					7,5	1.747	0,43%	9,5	1	0,5				11	1.747	0,63%	
	PG	6,5	6					12,5	1.011	1,24%	5	3					8	1.011	0,79%	1,5	3					4,5	1.011	0,45%	
	BTU	4	9	2				15	388	3,87%	1	1	1				3	388	0,77%	3	8	1				12	388	3,09%	
	BB	6	1,0	2,0		1		10	631	1,58%	2		2		1		5	631	0,79%	4	1					5	631	0,79%	
Tổng huyện		70	83,5	18	11,0	7,5	1	191	12.933	1,48%	39	39	15,5	3	6,5	0	103	12.933	0,80%	31,0	44,5	2,5	5	4	1	88	12.933	0,68%	
Tổng ngành		77	84,5	18	11,0	7,5	2	200	14.070	1,42%	44	39	15,5	3	6,5	0	108	14.070	0,77%	33,0	45,5	2,5	5	4	2	92	14.070	0,65%	

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Hà

Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2016

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh